



CPAVIETNAM
INPACT
A member of INTERNATIONAL ALLIANCE OF
PROFESSIONAL ACCOUNTANTS

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 10/2023



A. CÁC CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP

1. Công văn số 2879/TCT-CS ngày 12/7/2023
2. Công văn số 3277/TCT-CS ngày 02/8/2023
3. Công văn số 20792/CTBDU-TTHT ngày 29/8/2023
4. Công văn số 4262/TCHQ-TXNK ngày 16/8/2023
5. Công văn số 4172/TCT-DNNCN ngày 20/9/2023
6. Công văn số 61194/CTHN-TTHT ngày 21/8/2023
7. Công văn số 6393/CTQNA-TTHT ngày 31/8/2023
8. Công văn số 2712/TCHQ-TXNK ngày 01/6/2023
9. Công văn số 4054/TCHQ-TXNK ngày 02/8/2023
10. Công văn số 4350/TCHQ-GSQL ngày 18/8/2023
11. Công văn số 4040/TCHQ-GSQL ngày 02/8/2023
12. Công văn số 62652/CTHN-TTHT ngày 25/8/2023
13. Công văn số 63646/CTHN-TTHT ngày 30/8/2023
14. Công văn số 62655/CTHN-TTHT ngày 25/8/2023

B. VĂN BẢN QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 ban hành bởi Quốc Hội có hiệu lực từ 01/01/2024 thay thế luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2023.
2. Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 ban hành bởi Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020.
3. Quyết định số 1722/QĐ-BTC ngày 10/8/2023 ban hành bởi Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài Chính có hiệu lực từ ngày 10/08/2023.
4. Quyết định số 7823/QĐ-TLĐ ngày 31/8/2023 ban hành bởi Tổng Liên đoàn Lao động Việt nam về việc lùi đóng kinh phí công đoàn đối với doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng.
5. Quyết định số 1318/QĐ-BHXH ngày 19/9/2023 ban hành bởi Bảo Hiểm xã hội Việt nam về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.



A. CÁC CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP





1. Công văn số 2879/TCT-CS ngày 12/7/2023 ban hành bởi Tổng Cục Thuế về ưu đãi thuế TNDN đối với dự án ứng dụng công nghệ cao.

Công ty đang hưởng ưu đãi thuế TNDN hoặc đã hưởng hết ưu đãi về thuế TNDN, được cấp giấy chứng nhận dự án ứng dụng công nghệ cao thì ưu đãi về thuế TNDN của công ty được xác định bằng mức ưu đãi áp dụng cho dự án ứng dụng công nghệ cao trừ đi thời gian công ty đã hoặc đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN trước đó (cả về thuế suất và thời gian miễn, giảm nếu có)

2. Công văn số 3277/TCT-CS ngày 02/8/2023 ban hành bởi Tổng Cục Thuế về xác định kỳ tính thuế áp dụng ưu đãi thuế TNDN.

Thời gian miễn, giảm thuế đối với dự án đầu tư mở rộng được tính từ năm dự án đầu tư mở rộng hoàn thành đưa vào sản xuất, kinh doanh có thu nhập. Việc lựa chọn hưởng ưu đãi đối với trường hợp kỳ tính thuế đầu tiên không đủ 12 tháng chỉ áp dụng đối với dự án đầu tư mới.

3. Công văn số 20792/CTBDU-TTHT ngày 29/8/2023 ban hành bởi Cục Thuế tỉnh Bình Dương về chính sách thuế liên quan đến hàng hóa, dịch vụ mẫu cho khách hàng dùng thử.

- Trường hợp nhà cung cấp đưa hàng hóa và/ hoặc cung ứng dịch vụ mẫu để khách hàng dùng thử, không thu tiền khách hàng, thực hiện theo pháp luật về thương mại đối với hoạt động khuyến mãi thì khi xuất hàng công ty phải lập hóa đơn. Trên hóa đơn của nhà cung cấp ghi tên và số lượng hàng hóa, ghi rõ là hàng hóa xuất khuyến mại, làm hàng mẫu,... giá tính thuế GTGT được xác định bằng 0.

- Nếu việc cung ứng hàng hóa và/ hoặc dịch vụ mẫu không được thực hiện theo pháp luật về thương mại, nhà cung cấp phải lập hóa đơn kê khai, tính nộp thuế GTGT như bán hàng hóa thông thường.

- Trường hợp nhà cung cấp xuất khẩu hàng mẫu ra nước ngoài, nếu đáp ứng đầy đủ điều kiện về hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, các mặt hàng và dịch vụ này có thể áp dụng thuế suất thuế GTGT là 0%



4. Công văn số 4262/TCHQ-TXNK ngày 16/8/2023 ban hành bởi Tổng Cục Hải quan về thuế GTGT hàng nhập khẩu đối với thiết bị điện tử chuyên dụng.

Theo quy định tại Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 3/5/2007 và Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 8/4/2013, đưa ra định nghĩa về Thiết bị điện tử chuyên dùng như sau:

“Thiết bị điện tử chuyên dùng là thiết bị điện tử sử dụng trong các chuyên ngành cụ thể. Thiết bị điện tử chuyên dùng bao gồm thiết bị đo lường, tự động hóa, trang thiết bị y tế, sinh học và các ngành khác”.

Theo đó, trường hợp hàng hóa nhập khẩu được xác định là thiết bị điện tử chuyên dùng thì thuộc mục IV, Phần B, Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 44, và áp dụng thuế GTGT 10%.

Trường hợp có vướng mắc trong việc xác định mặt hàng nhập khẩu là thiết bị điện tử chuyên dùng để khai thuế GTGT, doanh nghiệp liên hệ với cơ quan chuyên ngành là Bộ Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn cụ thể.

5. Công văn số 4172/TCT-DNNCN ngày 20/9/2023 ban hành bởi Tổng Cục Thuế về hướng dẫn xác định nơi nộp hồ sơ quyết toán và hoàn thuế TNCN.

- Cá nhân đã tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại tổ chức trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ khai quyết toán tại cơ quan thuế quản lý tổ chức đó.

- Nếu trong năm cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại nơi làm việc cuối cùng có tính giảm trừ gia cảnh thì nộp hồ sơ quyết toán tại cơ quan thuế quản lý nơi làm việc cuối cùng.

- Nếu cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại nơi làm việc cuối cùng không tính giảm trừ gia cảnh hoặc cá nhân chưa tính giảm trừ gia cảnh tại bất kỳ tổ chức nào thì nộp hồ sơ quyết toán tại cơ quan thuế nơi cư trú.

- Nếu cá nhân không có hoặc có HĐLĐ dưới 3 tháng, hoặc không còn làm việc ở nơi nào tại thời điểm quyết toán thì nộp hồ sơ quyết toán tại nơi cá nhân cư trú.

6. Công văn số 61194/CTHN-TTHT ngày 21/8/2023 ban hành bởi Cục Thuế thành phố Hà nội về kê khai nộp thuế TNCN từ nhận thừa kế chứng khoán.

- Trường hợp cá nhân không cư trú có thu nhập từ thừa kế chứng khoán thì cá nhân trực tiếp khai thuế theo từng lần phát sinh. Trường hợp cá nhân sử dụng dịch vụ làm thủ tục về thuế của Đại lý thuế thì thực hiện kê khai đầy đủ các chỉ tiêu thông tin về Đại lý thuế (như mã số thuế, số hợp đồng Đại lý thuế)



7. Công văn số 6393/CTQNA-TTHT ngày 31/8/2023 ban hành bởi Cục Thuế Tỉnh Quảng Nam về thuế nhà thầu nước ngoài đối với tiền cước vận chuyển thanh toán trực tiếp cho hãng tàu nước ngoài.

- Trường hợp công ty trực tiếp thanh toán tiền cước vận chuyển hàng hóa từ Việt Nam đi nước ngoài cho hãng vận tải nước ngoài, mà hãng vận tải nước ngoài này không thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế tại Việt Nam theo quy định thì Công ty có nghĩa vụ kê khai, khấu trừ và nộp thuế thay cho hãng vận tải nước ngoài số thuế phải nộp theo quy định.

- Đơn vị làm đại lý tàu biển không phải là đối tượng trực tiếp thanh toán tiền cước vận chuyển cho hãng vận tải nước ngoài nên không phải là đối tượng có nghĩa vụ kê khai, khấu trừ và nộp thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”) thay cho hãng vận tải nước ngoài.

8. Công văn số 2712/TCHQ-TXNK ngày 01/6/2023 ban hành bởi Tổng Cục Hải quan về hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng miễn thuế được cầm cố thế chấp.

Trường hợp doanh nghiệp dùng hàng hóa nhập khẩu miễn thuế để thế chấp vay vốn ngân hàng thì bị coi là thay đổi mục đích sử dụng hàng hóa miễn thuế, buộc phải đăng ký tờ khai hải quan mới, kê khai, nộp đủ các loại thuế theo quy định tại Điều 21 Thông tư 38/2015/TT-BTC (sửa đổi tại khoản 10 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC).

9. Công văn số 4054/TCHQ-TXNK ngày 02/8/2023 ban hành bởi Tổng Cục Hải quan về xử lý thuế sau khi sát nhập doanh nghiệp.

Dn nhận sáp nhập sẽ được kế thừa các ưu đãi đầu tư đối với dự án đầu tư trước khi sáp nhập nếu vẫn đáp ứng các điều kiện hưởng ưu đãi quy định tại khoản 7 Điều 20 Nghị định 31/2021/NĐ-CP.

Đối với hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định của dự án ưu đãi đầu tư đã hoàn thành thủ tục miễn thuế trước khi sáp nhập thì doanh nghiệp nhận sáp nhập tiếp tục theo dõi, quản lý theo đối tượng miễn thuế quy định tại khoản 11 Điều 16 Luật Thuế XNK số 107/2016/QH13 và Điều 14 Nghị định 134/2016/NĐ-CP (sửa đổi tại khoản 7 Điều 1 Nghị định 18/2021/NĐ-CP).

Dn nhận sáp nhập có trách nhiệm sử dụng đúng mục đích hàng hóa đã được miễn thuế và báo cáo tình hình sử dụng hàng hóa miễn thuế trong năm tài chính cho cơ quan hải quan nơi tiếp nhận Danh mục miễn thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 31a Nghị định 134/2016/NĐ-CP (sửa đổi tại khoản 15 Điều 1 Nghị định 18/2021/NĐ-CP).



10. Công văn số 4350/TCHQ-GSQL ngày 18/8/2023 ban hành bởi Tổng Cục Hải quan về thời hạn thực hiện thủ tục nhập khẩu tại chỗ.

- 15 ngày kể từ ngày thông quan sản phẩm xuất khẩu tại chỗ là thời hạn người xuất khẩu tại chỗ thông báo cho cơ quan Hải quan thông tin về việc hoàn thành thủ tục nhập khẩu tại chỗ, để được xem xét miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để gia công, sản xuất xuất khẩu sản phẩm xuất khẩu tại chỗ

- 15 ngày làm việc kể từ ngày thông quan hàng hóa xuất khẩu là thời hạn người nhập khẩu tại chỗ phải hoàn thành thủ tục hải quan.

11. Công văn số 4040/TCHQ-GSQL ngày 02/8/2023 ban hành bởi Tổng Cục Hải quan về điều kiện kiểm tra, giám sát đối với DNCX.

- Thợ không có đủ mặt bằng để bố trí kho hàng hóa phục vụ hoạt động chế xuất của DNCX trong khu chế xuất, DNCX được thuê mặt bằng ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế với điều kiện mặt bằng thuê:

+ Có tường rào cứng bao quanh, ngăn cách với khu vực bên ngoài;

+ Có camera giám sát liên tục tại cửa ra, vào và cơ quan Hải quan được quyền tra cứu được hình ảnh khi cần thiết.

- Trường hợp kho cho DNCX thuê không cần thiết phải có vách ngăn giữa hàng hóa của các DNCX lưu giữ tại kho nếu thỏa mãn các điều kiện:

+ Có hàng rào cứng bao quanh, ngăn cách với khu vực bên ngoài;

+ Hàng hóa gửi kho chỉ bao gồm hàng hóa của các DNCX.

Trong trường hợp có hàng hóa của doanh nghiệp thường trong kho thì phải có hàng rào ngăn cách;

12. Công văn số 62652/CTHN-TTHT ngày 25/8/2023 ban hành bởi Cục Thuế Hà nội hướng dẫn về chính sách thuế khi thanh toán bằng thẻ tín dụng cá nhân.

Trường hợp Công ty ủy quyền cho cá nhân là NLĐ của Công ty thanh toán tiền mua tài sản cố định sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có giá trị từ hai mươi (20) triệu đồng trở lên (đã bao gồm thuế GTGT) cho bên bán bằng hình thức thanh toán thẻ tín dụng của cá nhân đó, sau đó Công ty thanh toán cho cá nhân thông qua hình thức chuyển khoản từ tài khoản của Công ty vào tài khoản cá nhân. Nếu hình thức thanh toán này được quy định cụ thể tại quy chế quản lý tài chính hoặc quy chế quản trị của Công ty, đồng thời các khoản chi nêu trên có đầy đủ hồ sơ, chứng từ; có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ mang tên và mã số thuế của Công ty; có hồ sơ liên quan đến việc ủy quyền của Công ty cho cá nhân thanh toán với người bán và thanh toán lại với Công ty; chứng từ sao kê tín dụng từ thẻ tín dụng của cá nhân cho người bán, chứng từ chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của Công ty cho cá nhân thì Công ty được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào và được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.



13. Công văn số 63646/CTHN-TTHT ngày 30/8/2023 ban hành bởi Cục Thuế thành phố Hà nội về việc miễn giảm thuế TNCN theo Hiệp định vận chuyển hàng không.

Trường hợp Văn phòng không phải là đối tượng chỉ định theo quy định tại Điều 3 Hiệp định vận chuyển hàng không dân dụng giữa chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thì nhân viên có quốc tịch Trung Quốc là cá nhân cư trú làm việc tại Văn phòng có thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả từ nước ngoài thuộc đối tượng phải khai nộp thuế theo quy định tại Điều 19 Thông tư 80/2021/TT-BTC.

Trường hợp nếu Văn phòng là xí nghiệp vận tải hàng không được chỉ định theo quy định tại Điều 3 Hiệp định vận chuyển hàng không dân dụng giữa chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thì tiền lương, thu nhập, thù lao tương tự khác của nhân viên làm việc tại Văn phòng có quốc tịch người Trung Quốc thuộc khoản thu nhập được miễn thuế tại Việt Nam theo quy định tại Điều 12 Hiệp định vận 2 chuyển hàng

không dân dụng giữa chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Hồ sơ đề nghị xin miễn giảm thuế được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 63 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

14. Công văn số 62655/CTHN-TTHT ngày 25/8/2023 ban hành bởi Cục Thuế thành phố Hà nội về việc xuất hóa đơn GTGT đối với đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình.

Trường hợp đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình, được bán theo kỳ nhất định, thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên nhưng chậm nhất không quá ngày 07 của tháng sau tháng phát sinh việc cung cấp dịch vụ hoặc không quá 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

VĂN BẢN QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC

1. Luật đầu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 ban hành bởi Quốc Hội
2. Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 ban hành bởi Chính phủ
3. Quyết định số 1722/QĐ-BTC ngày 10/8/2023 ban hành bởi Bộ Tài chính
4. Quyết định số 7823/QĐ-TLĐ ngày 31/8/2023 ban hành bởi Tổng Liên đoàn Lao động VN
5. Quyết định số 1318/QĐ-BHXH ngày 19/9/2023 ban hành bởi Bảo Hiểm xã hội VN



1/ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 ban hành bởi Quốc Hội có hiệu lực từ 01/01/2024 thay thế luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2023.

- Sửa đổi mức bảo đảm dự thầu trong hồ sơ mời thầu: căn cứ quy mô và tính chất của từng dự án, dự án đầu tư kinh doanh, gói thầu cụ thể, mức bảo đảm dự thầu trong hồ sơ mời thầu được sửa đổi như sau:
 - + Từ 1% - 1,5% giá gói thầu áp dụng đối với gói thầu xây lắp, hỗn hợp có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng, gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng.
 - + Từ 1,5% - 3% giá gói thầu áp dụng đối với gói thầu không thuộc trường hợp trên.
 - + Từ 0,5% - 1,5% tổng vốn đầu tư của dự án đầu tư kinh doanh áp dụng đối với lựa chọn nhà đầu tư.
- Bổ sung quy định về ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu: các đối tượng được hưởng ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu bao gồm:
 - + Hàng hóa có xuất xứ Việt Nam.
 - + Sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
 - + Nhà thầu trong nước sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam phù hợp với hồ sơ mời thầu.
 - + Nhà thầu nước ngoài liên danh với nhà thầu trong nước mà nhà thầu trong nước đảm nhận từ 25% trở lên giá trị công việc của gói thầu.
 - + Nhà thầu trong nước tham dự thầu với tư cách độc lập hoặc liên danh với nhà thầu trong nước khác khi tham dự đấu thầu quốc tế.
 - + Nhà thầu là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.
 - + Nhà thầu là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật.
 - + Nhà thầu có sử dụng số lượng lao động nữ từ 25% trở lên; số lượng lao động là thương binh, người khuyết tật từ 25% trở lên; số lượng lao động là người dân tộc thiểu số từ 25% trở lên.

1/ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 ban hành bởi Quốc Hội có hiệu lực từ 01/01/2024 thay thế luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2023.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu.
- Bổ sung một số trường hợp lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt được quy định tại Quyết định 17/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ được áp dụng hình thức chỉ định thầu.
- Bổ sung quy định về hình thức chào hàng cạnh tranh (Điều 24 Luật Đấu thầu 2023).
- Bổ sung quy định về ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu.
- Bổ sung quy định về giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu (khoản 2 Điều 39).
- Thay đổi mức bảo đảm dự thầu trong hồ sơ mời thầu.
- Bổ sung chương riêng quy định về đấu thầu trong lĩnh vực y tế.

Về lộ trình giai đoạn từ ngày Luật Đấu thầu có hiệu lực đến 31/12/2024, việc đấu thầu qua mạng hoặc không qua mạng được thực hiện theo quy định của Chính Phủ.

Từ ngày 01/01/2025, áp dụng đấu thầu qua mạng đối với tất cả gói thầu, trừ một số trường hợp quy định theo điều 50 của luật này.

2/ Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 ban hành bởi Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020.

- Yêu cầu bổ sung về việc đăng tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí dự kiến tuyển dụng người lao động nước ngoài (NLĐNN) theo đó từ ngày 01/01/2023 người sử dụng lao động (NSDLĐ) phải thông báo tuyển dụng lao động người Việt Nam vào các vị trí dự kiến cần tuyển dụng NLĐNN trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm) hoặc Cổng thông tin điện tử của Trung tâm dịch vụ việc làm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định thành lập trong thời gian ít nhất 15 ngày kể từ trước ngày dự kiến báo cáo giải trình với Cơ quan lao động (Quy định cũ không yêu cầu)

- Về thủ tục đăng ký, báo cáo giải trình nhu cầu tuyển lao động nước ngoài; tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này đã sửa đổi thời hạn đăng ký là trước ít nhất 15 ngày kể từ ngày dự kiến sử dụng người lao động nước ngoài (quy định cũ là trước ít nhất 30 ngày).

- Một số điểm khác của Nghị định 70/2023/NĐ-CP đối với thủ tục xin cấp giấy phép lao động (GPLĐ)

+ Bãi bỏ yêu cầu về chuyên ngành đào tạo phải phù hợp với vị trí công việc tại Việt Nam. Chỉ yêu cầu kinh nghiệm làm việc đáp ứng phù hợp với vị trí (quy định cũ yêu cầu kinh nghiệm làm việc và chuyên ngành được đào tạo phải phù hợp với vị trí công việc tại Việt Nam)

+ Về tài liệu cần thiết đối với hồ sơ xin cấp GPLĐ, cụ thể: Đối với vị trí Nhà quản lý, giám đốc điều hành không yêu cầu chứng chỉ đào tạo và thư xác nhận kinh nghiệm Đối với vị trí Chuyên gia, Lao động kỹ thuật bổ sung thêm 2 loại giấy tờ có thể sử dụng: Giấy chứng nhận và GPLĐ/ Giấy xác nhận miễn GPLĐ đã được cấp để chứng minh ứng viên đủ điều kiện phù hợp với vị trí.

+ Về địa điểm làm việc trên GPLĐ phải liệt kê tất cả địa điểm làm việc của NLĐNN bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh của cùng một NSDLĐ áp dụng cho

Làm việc tại nhiều địa điểm trong cùng một tỉnh, thành phố - GPLĐ được xử lý và phê duyệt bởi Sở LĐTB&XH và Làm việc tại nhiều tỉnh, thành phố - GPLĐ được xử lý và phê duyệt bởi Bộ LĐTB&XH. Ngoài ra, trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày NLĐNN bắt đầu công việc, NSDLĐ phải báo cáo qua môi trường điện tử tới của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội địa phương về tình hình NLĐNN đến làm việc.

3/ Quyết định số 1722/QĐ-BTC ngày 10/8/2023 ban hành bởi Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài Chính có hiệu lực từ ngày 10/08/2023.

- Thay mới 02 thủ tục hành chính về xuất xứ hàng hóa theo quy định tại Thông tư số 33/2023/TT-BTC ngày 31/05/2023, gồm:
 - + Kiểm tra và xác định trước xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.
 - + Trừ lùi giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa.
- Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư số 33/2023/TT-BTC ngày 31/05/2023, và Thông tư số 79/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 gồm:
 - + Thủ tục kiểm tra và xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu;
 - + Thủ tục kiểm tra và xác định xuất xứ hàng hóa nhập khẩu;
 - + Thủ tục nhập khẩu xe ô tô, xe mô tô đã qua sử dụng theo chế độ tài sản di chuyển của người Việt Nam định cư ở nước ngoài đã hoàn tất thủ tục đăng ký thường trú tại Việt Nam.
 - + Và thủ tục kê khai, nộp thuế xe ô tô, xe mô tô khi chuyển nhượng của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được phép hồi hương.
- Bãi bỏ nội dung các thủ tục hành chính nêu trên, được công bố tại Quyết định số 671/QĐBTC ngày 24/04/2020 và Quyết định số 2770/QĐ-TCHQ ngày 25/12/2015.

4/ Quyết định số 7823/QĐ-TLĐ ngày 31/8/2023 ban hành bởi Tổng Liên đoàn Lao động Việt nam về việc lùi đóng kinh phí công đoàn đối với doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng.

Các doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng dẫn đến phải giảm từ 50% số lao động tham gia BHXH trở lên so với thời điểm tháng 1/2023 sẽ được xem xét lùi thời gian đóng kinh phí công đoàn đến ngày 31/12/2023.

Số lao động bị cắt, giảm được tính bao gồm cả lao động ngừng việc, tạm hoãn HĐLĐ và nghỉ không lương.



5/ Quyết định số 1318/QĐ-BHXH ngày 19/9/2023 ban hành bởi Bảo Hiểm xã hội Việt nam về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Thay mới 04 thủ tục trong lĩnh vực BHXH, BHYT căn cứ theo Quyết định số 490/QĐ-BHXH ngày 28/03/2023 và Quyết định số 948/QĐ-BHXH ngày 5/6/2023, gồm:

- Đăng ký, điều chỉnh đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, bệnh nghề nghiệp; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT
- Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng BHXH tự nguyện; cấp sổ BHXH
- Đăng ký đóng, cấp thẻ BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT
- Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ BHXH, thẻ BHYT Các thủ tục mới này được áp dụng kể từ ngày 19/09/2023.

Các thông tin trên Bản tin của Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM được chúng tôi cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo. Bản tin này nhằm chuyển tới Quý vị các thông tin khái quát không bao gồm toàn bộ các nội dung cụ thể có liên quan và không được sử dụng như các thông tin tư vấn cụ thể. Các tổ chức/cá nhân nếu muốn áp dụng các quy định khái quát trong tài liệu này vào trường hợp cụ thể nào đó đều cần phải có sự tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn của chúng tôi. Do vậy Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM sẽ không chịu bất cứ thiệt hại do kết quả của việc người đọc chỉ dựa vào các thông tin khái quát trong tài liệu này.



CPAVIETNAM



Trụ sở chính

Tầng 8, Cao ốc Văn
phòng VG Building, 235
Nguyễn Trãi, Q. Thanh
Xuân, TP. Hà Nội.

Tel : 024 3783 2121

Fax: 024 3783 2122



VP. Đại diện

Tầng 16, Tòa nhà T01-
C37 Bắc Hà, đường Tố
Hữu, Q.Nam Từ Liêm,
TP. Hà Nội.

Tel : 024 6666 6368

Fax: 024 6666 6368



CN. Miền Nam

Tầng 4, Tòa nhà
Hoàng Anh Safomec,
7/1 Thành Thái, P.14,
Q.10, TP. Hồ Chí
Minh.

Tel : 028 3832 9969

Fax: 028 3832 9959



CN. Miền Bắc

Số 97 Trần Quốc Toản,
phường Trần Hưng Đạo,
quận Hoàn Kiếm, TP.
Hà Nội.

Tel : 024 7306 1268

Fax: 024 7306 1269